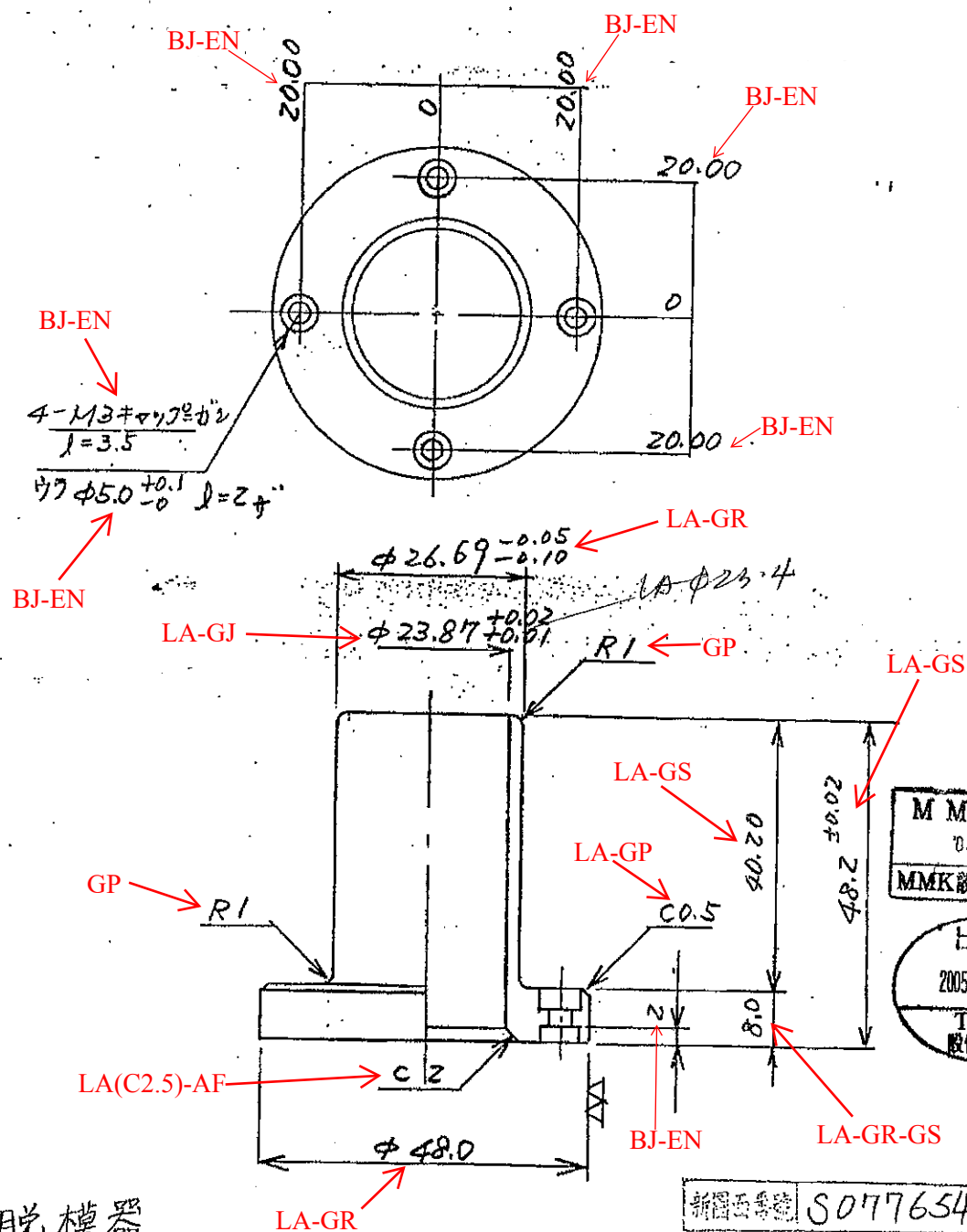


5/16

記号	年月日	記	事	担当
5	16			



MMK 原紙
05.5.27
MMK 設備圖面管理
出図
2005. 5. 11
TWM
設備設計課

新圖西華總 S077654

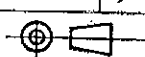
下模脱模器

图 面	
番 号	TM04-004M-00-1-062-BA

0.0000	± 0.002	0.000^{+0}	$+\frac{0}{0.005}$
0.000	± 0.005	0.000^{-0}	$+\frac{0.005}{0}$
0.00	± 0.01	0.00^{+0}	$+\frac{0}{0.01}$
0.0	± 0.1	0.00^{-0}	$+\frac{0.01}{0}$
0.	± 0.2	0.0^{+0}	$+\frac{0}{0.1}$
		0.0^{-0}	$+\frac{0.1}{0}$

SKD11		/	
材 質		数 / 台	担当
熱 処 理	焼入 焼戻 HRC 50~55		
表面処理			
尺 度	/ (/)		

公差表示されている場合は、それを優先する



\$50 x 60

部品名		名称		RF-370C大々 チ3 絞リ型		日付		90.10	
T型ストリッパ		製図		設計		検図		承認	

2020361

SNO:

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: 10197

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: SKD11 Ø50X54	LA:90 BJ:40 HT:40 GR:60 GS:60 GJ:180 GP:60 EN:120 AF:10 KT